TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2023
V/v: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền-Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 479/2022/TLST- HNGĐ ngày 17/11/2022 về tranh chấp*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXX-ST ngày 10/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-DS ngày 09/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị P, sinh năm 1976
Trú tại: đường T, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt*

2. Bị đơn: Ông Dương Ánh S, sinh năm 1967
Trú tại: đường T, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị P và ông Dương Ánh S tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Thành, huyện Tuy Hòa (nay là thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên vào năm 1995. Cuộc sống ban đầu hạnh phúc, nhưng đến khi sinh con đầu thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông Sáng thường xuyên uống rượu về nhà đập phá tài sản, chửi bới xúc phạm danh dự, đánh đập bà P và các con. Vì con nên bà đã chịu đựng đến khi các con trưởng thành. Nhưng đến nay ông S vẫn tính nào tật đó, không lo làm ăn, càng lúc càng rượu chè gây ảnh hưởng đến tâm lý con. Nay bà không còn tình cảm và yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: có 04 con chung Dương Gia Đoan, sinh năm 1995, Dương Thị Mỹ Trang, sinh năm 1998, Dương Gia Khôi, sinh năm 2000, Dương Thị Mỹ Trâm, sinh năm 2004. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn ông Dương Ánh S trình bày: Quá trình tìm hiểu và đăng ký kết hôn giống như bà Phin trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc. Ông S thừa nhận có uống rượu, quậy phá chửi bới nhưng ông hứa ông sẽ thay đổi. Ông không đồng ý ly hôn và đề nghị tòa án giải quyết đoàn tụ.

-Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228 BLTTDS; các điều 51, 56, 57, 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị P; Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ không yêu cầu giải quyết nên không xét; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị P và ông Dương Ánh S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 1995, được UBND xã Hòa Thành (huyện Tuy Hòa cũ), nay là thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 04/01/1995 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hạnh phúc không có do ông S thường xuyên uống rượu, về nhà đập phá đồ đạc, chửi bới vợ con. Theo biên bản xác minh tại công an phường L có nội dung "ông S thường xuyên nhậu say xỉn, không kiểm soát được hành vi". Bị đơn ông S thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng cuộc sống gia đình nên gia đình không hạnh phúc lỗi hoàn toàn của ông S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình

năm 2014 quy định " vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau" nhưng ông S đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng. Ông S hứa thay đổi nhưng vẫn tính nào tật đó, dẫn đến tình cảm vợ chồng không được cải thiện, sống chung một nhà nhưng các bên không có sự chia sẻ cùng nhau, giúp đỡ nhau thực hiện các công việc trong gia đình, không còn tiếng nói chung. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà P và ông S không đạt được, tình cảm hai bên đã rạn nứt không thể hàn gắn. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phin.

[2.2] Về con chung: Có 04 con chung Dương Gia Đoan, sinh năm 1995, Dương Thị Mỹ Trang, sinh năm 1998, Dương Gia Khôi, sinh năm 2000, Dương Thị Mỹ Trâm, sinh năm 2004. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Võ Thị P được ly hôn ông Dương Ánh S

-Về con chung: Các con chung Dương Gia Đoan, sinh năm 1995, Dương Thị Mỹ Trang, sinh năm 1998, Dương Gia Khôi, sinh năm 2000, Dương Thị Mỹ Trâm, sinh năm 2004 đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

-Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn bà Võ Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0007758 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người TGTT;
-VKSND TP.Tuy Hòa;
-Chi cục THADS. TP.Tuy Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hoa Dung

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**